



TÀI LIỆU DỊCH TLD-21

**ĐÁNH GIÁ SAU 3 NĂM
CHỦ TỊCH TẬP CẬN BÌNH LÊN NĂM QUYỀN****

**TÁC ĐỘNG CỦA TẬP CẬN BÌNH
ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN LUẬT PHÁP:
TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**

Jacques deLisle

Một ấn phẩm của VEPR

Đánh giá sau 3 năm

Chủ tịch Tập Cận Bình lên nắm quyền**

Tác động của Tập Cận Bình

đối với sự phát triển luật pháp:

trong nước và quốc tế¹

Jacques deLisle²

Biên dịch: *Nguyễn Trường Sinh³* Hiệu đính: *Nguyễn Thị Thanh Tú⁴*

Quan điểm được trình bày trong bài viết này là của (các) tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của dịch giả hoặc VEPR và VCES.

1 Nguồn: The Asan Forum, Special Forum, September – October, 2015 Vol.3, No.5, truy cập tháng 10 năm 2015, <http://www.theasanforum.org/xi-jinpings-impact-on-chinas-legal-development-domestic-and-international/>

2 Giáo sư luật tại Đại học Pennsylvania, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Đông Á, Đại học Pennsylvania.

3 Cộng tác viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

4 Nghiên cứu viên Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)

Khi Tập Cận Bình đến Hoa Kỳ trong chuyến thăm cấp nhà nước vào tháng 9/2015, những câu hỏi về thái độ của Trung Quốc đối với nền pháp trị, trong nước cũng như quốc tế, được thảo luận rải rác trong các chương trình nghị sự của Washington. Vấn đề nhân quyền vốn tồn tại dai dẳng một lần nữa trở thành mối quan ngại khẩn thiết và có liên quan đến luật pháp, với việc đàn áp thẳng tay những luật sư bảo vệ nhân quyền vào giữa năm 2015, và với một bộ luật sắp có hiệu lực về các tổ chức phi chính phủ (NGO)ⁱ, đang đe dọa các nhóm từ các tổ chức xã hội dân sự Trung Quốc đến các quỹ của Hoa Kỳ và, có lẽ, cả các trường đại học hoạt động ở Trung Quốc. Những mối quan ngại về cách tiếp cận luật kinh tế của Trung Quốc trải dài từ những khiếu nại liên miên về sự bảo vệ không thỏa đáng quyền sở hữu trí tuệ của nước ngoài đến các cáo buộc mới hơn đối với việc thực thi luật cạnh tranh một cách có chọn lọc nhắm đến người nước ngoài. Những vấn đề pháp lý quốc tế cũng ở vị trí đầu trong danh sách, bao gồm những bất đồng thường thấy về thương mại và tiền tệ, những câu hỏi mới về việc làm thế nào để giải quyết các cuộc đàm phán về biến đổi khí hậu tại hội nghị Paris vào cuối năm, những tranh chấp căng thẳng ngày càng tăng về những tuyên bố pháp lý ở biển Đông và biển Hoa Đông, và những vấn đề nảy sinh bất đồng gần đây về an ninh mạng và các vụ tấn công của [hacker] Trung Quốc nhắm vào các mục tiêu Hoa Kỳ.

Những mối quan ngại này nảy sinh trong bối cảnh vấn đề luật pháp được nhấn mạnh hơn trong những phát biểu hoa mỹ và khôn ngoan dưới thời Tập Cận Bình. Hội nghị Trung ương 4 khóa 18 họp hồi tháng 10 năm 2014 – “phiên y *pháp trị quốc*” (trị nước theo pháp luật)ⁱⁱ – đã tuyên bố nền pháp trị là lực lượng chỉ đạo trong việc theo đuổi những nhiệm vụ quan trọng của Đảng Cộng sản Trung Quốc, bao gồm việc phát triển kinh tế, “hiện đại hóa” hệ thống quản trị và “Giác

ⁱ Dự luật an ninh quốc gia mới của Trung Quốc vừa được Ủy ban Thường vụ Quốc hội Trung Quốc thông qua vào đầu tháng 7/2015 quy định các NGO nước ngoài tại Trung Quốc sẽ buộc phải đăng ký và báo cáo hoạt động của mình cho các cơ quan an ninh Trung Quốc, qua đó phạm vi hoạt động của nhóm đối tượng này tại Trung Quốc sẽ bị thu hẹp (Người Hiệu đính-H.đ)

ⁱⁱ Nguyên gốc tiếng Trung 依法治国 (Người dịch-d.)

mộng Trung Hoa”¹ (China Dream) của ông Tập Cận Bình. Tập Cận Bình đã thay thế “việc chỉ đạo toàn diện đất nước theo pháp luật” trong chiến lược “Bốn toàn diện”² (Four Comprehensives) của ông. Những tuyên bố này đã phóng đại những cam kết trước đó, bao gồm những tuyên bố của ông Tập Cận Bình tại lễ kỉ niệm 30 năm ngày thực thi Hiến pháp năm 1982 rằng Trung Quốc “phải thiết lập một cách vững chắc trong toàn xã hội quyền lực của hiến pháp và luật pháp,”³ và cam kết tại Hội nghị Trung ương 3 nhằm “tiến tới xây dựng một đất nước pháp trị”, “củng cố sự đảm bảo pháp trị” và “bảo vệ quyền lực của hiến pháp và luật pháp”⁴. Sự nhấn mạnh vào luật pháp dưới thời của ông Tập Cận Bình trái ngược với sự suy giảm trong ủng hộ chính thức cho luật pháp trong hầu hết thời kỳ của Hồ Cẩm Đào - thời kỳ ưu tiên cách giải quyết tranh chấp không chính thức, có thái độ hoài nghi về ý tưởng các tòa án nên được chỉ đạo chủ yếu bởi luật pháp, và mang một ý thức rõ ràng rằng luật đã không thực hiện được lời hứa của mình trong việc thúc đẩy những mục tiêu của chế độ⁵.

Cam kết của Trung Quốc với luật pháp quốc tế cũng đã thay đổi, tiếp tục thoát ra khỏi những cáo buộc trước đây về việc Trung Quốc loại trừ khỏi việc thiết lập các nguyên tắc luật pháp quốc tế mà những quốc gia khác, ví dụ như Hoa Kỳ và các nước phương Tây, đã áp đặt. Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình đã bảo vệ nhiều hành động ở nước ngoài của mình – bao gồm những động thái nhằm tăng cường sự kiểm soát đối với các đảo tranh chấp và các vùng biển – phù hợp với luật quốc tế, đồng thời đưa ra những sáng kiến thời Tập Cận Bình trong các quan hệ kinh tế quốc tế – như Ngân hàng Đầu tư Cơ sở Hạ tầng Châu Á (AIIB) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) – bổ sung để thiết lập những cơ chế cũng như các nguyên tắc pháp lý và luật pháp liên quan. Hội nghị Trung ương 4 đã tuyên bố rằng Trung Quốc phải “tham gia một cách mạnh mẽ vào việc xây dựng các quy tắc quốc tế” và mở rộng “sức mạnh đàm phán và ảnh hưởng trong những vấn đề pháp lý quốc tế” của nước này – những tuyên bố đã

hứa hẹn sự tham dự được tăng cường, nhưng không có được sự ưng thuận, trong trật tự pháp lý quốc tế⁶.

Lối nói hoa mỹ không chuyển dịch một cách xác thực trong thực tế⁷, nhưng những điểm đặc trưng của quan niệm về luật và vai trò của luật pháp trong và ngoài nước dưới thời Tập Cận Bình đã nổi rõ. Đối với luật quốc gia, cách tiếp cận dường như vẫn là chủ xướng phát triển – cải cách (cung cấp những khuôn khổ cho sự tăng trưởng kinh tế và các biện pháp để kìm chế các mối đe dọa đối với sự thịnh vượng, bao gồm cả những nguy cơ bắt nguồn từ đảng – nhà nước) và ủng hộ chủ nghĩa Lenin (ít tự do, tăng cường tập trung hóa, và ủng hộ thuyết công cụ một cách sát sao). Đối với luật pháp quốc tế, quan điểm dưới thời Tập Cận Bình dường như thiên về chủ nghĩa dân tộc (và do vậy ủng hộ thuyết công cụ trong việc thúc đẩy những lợi ích và ưu tiên của Trung Quốc) hay chí ít cũng là người theo chủ nghĩa xét lại một cách tiềm tàng (thách thức những quy tắc và diễn giải chủ đạo hiện nay).

Cai trị đất nước bằng luật pháp

Tập Cận Bình và thế hệ lãnh đạo thứ 5 đã mở rộng một cách mạnh mẽ quan điểm theo thuyết công cụ của những người tiền nhiệm cho rằng luật pháp chủ yếu có giá trị như là một phương tiện để thực hiện những mục tiêu chính sách – được phản ánh trong cụm từ lâu đời: “cai trị đất nước bằng pháp luật”⁸, thu hẹp và làm sâu sắc nó. Luật pháp là một vũ khí tổ chức rõ ràng mạnh mẽ hơn của Tập Cận Bình và của mô hình đảng – nhà nước điều hành từ trên xuống. Trong thông báo chính thức của Phiên họp về “*y pháp vi trị*” năm 2014 đáng chú ý là việc công bố luật “một công cụ/phương kế quan trọng” đối với việc quản lý đất nước và rằng “nền pháp trị” và “lãnh đạo Đảng” là đồng nhất (indentical)/ không thể tách rời (inseparable)⁹. Thông báo kêu gọi sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn của Đảng đối với công việc pháp trị, ủng hộ việc xây dựng “lực lượng làm công tác pháp trị”¹⁰ – 1

¹ Nguyên gốc tiếng Trung: 法治工作队伍 (H.đ)

thuật ngữ liên quan tới những thẩm phán, công tố viên và các luật sư được đào tạo một cách chuyên nghiệp, điều này cũng gọi lên từ ngữ theo chủ nghĩa Lenin dưới thời Mao Trạch Đông. Lực lượng này tồn tại nhằm làm nổi bật những mối quan tâm chính trị và ý thức hệ và – trong một quan điểm gây bối rối về “3 điều tối thượng”ⁱ (three supremes) của Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao dưới thời Hồ Cẩm Đào Vương Thắng Tuấnⁱⁱ – đã trở thành sự trung thành với đảng, nhà nước và nhân dân cũng như luật pháp⁹.

Luật cải cách kinh tế

Trong cái nhìn theo thuyết công cụ này, luật pháp được kêu gọi để thúc đẩy những mục tiêu chính sách riêng biệt, một trong số đó là việc thi hành cải cách kinh tế để duy trì sự phát triển (một chức năng quen thuộc của luật pháp ở Trung Quốc) và để thực hiện điều đó trong môi trường ngày càng thách thức của một “thời kỳ thông thường mới” (new normal) tăng trưởng chậm hơn và một nhu cầu được xác định căn tính đảm trách chu kỳ quan trọng nhất của các cải cách kinh tế trong hơn hai thập kỉ. Chương trình nghị sự chi tiết của Hội nghị Trung ương 4 về luật pháp theo đuổi, một cách chính đáng, bản lề của những chính sách đối với thay đổi kinh tế của Hội nghị Trung ương 3 và những thông báo tại cả 2 hội nghị đều hứa hẹn sẽ trao cho các thị trường vai trò “quyết định” trong việc phân cấp các nguồn lực dựa vào các khung khổ pháp lý¹⁰. Trong ngôn ngữ của các tài liệu chính sách của Hội nghị Trung ương 4, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Trung Quốc “về cơ bản là nền kinh tế pháp quyền”¹¹ (a rule of law economy).

Chương trình Hội nghị Trung ương 3 dự kiến những cải cách pháp lý nhằm giải quyết những vấn đề còn khúc mắc đối với những doanh nghiệp nhà nước liên quan đến kinh tế phi thị trường (non-market-regarding). Chương trình này hứa hẹn việc xây dựng một “hệ thống doanh nghiệp hiện đại” (modern enterprise system) cho các doanh nghiệp nhà nước, hỗ trợ cho “nền kinh tế sở hữu nhiều

ⁱ Nguyên gốc tiếng Trung: 三个至上 (H.đ)

ⁱⁱ Nguyên gốc tiếng Trung: 王胜俊 (H.đ)

thành phần” về vốn của nhà nước, tập thể và tư nhân; và cải thiện việc bảo vệ đối với các quyền sở hữu tài sản vốn không an toàn hiện nay (chủ yếu là những thành phần kinh tế ngoài nhà nước)¹². Điều này cũng bao gồm những thay đổi về luật đã được hứa hẹn nhằm giải quyết hệ thống tài chính đã và đang tiếp tục cung cấp vốn trên các cơ sở phi mật dịch, và giải quyết hệ thống tài chính nhà nước đôi khi không giúp ích hiệu quả cho những mục tiêu cải cách kinh tế đã được nêu ra¹³. Dưới thời Tập Cận Bình, bộ Luật chống độc quyền tương đối mới mẻ (có hiệu lực vào năm 2008) đã được thi hành một cách nhanh chóng và triệt để hơn. Những bản báo cáo chính thức nhấn mạnh việc bảo vệ các khách hàng Trung Quốc chống lại thực tế thiếu công bằng và công bằng đối với tất cả các công ty (mặc dù có những ý kiến phê bình phản nản về việc thực thi có chọn lọc chống lại các công ty nước ngoài)¹⁴.

Sự lãnh đạo của Tập Cận Bình cũng đã dùng luật pháp để giải quyết hành vi có thể gây nguy hiểm cho những triển vọng của các cải cách kinh tế định hướng thị trường, cũ và mới. Hội nghị Trung ương 4 thừa nhận những nhận thức chung rằng luật pháp và các toà án không công bằng và liêm chính (fair and just). Tài liệu chính sách của Hội nghị, gần đây nhất là Kế hoạch 5 năm (Five-Year Plan) của Tòa án Nhân dân Tối cao về việc cải cách tư pháp, và những sáng kiến khác đã cam kết làm cho các toà án sẵn sàng và hiệu quả hơn cho những khiếu kiện nhằm bảo vệ những quyền lợi hợp pháp liên quan đến kinh tế. Những tài liệu này hứa hẹn quá trình hướng đến một hệ thống tư pháp liêm chính (just), có hiệu quả và có thẩm quyền hơn có thể xét xử tốt hơn các vụ án một cách độc lập, công bằng và theo luật định, và với sự tôn trọng thích đáng đối với các lợi ích hợp pháp của các đương sự¹⁵. Những cải cách cụ thể, một vài cải cách trong số đó đã nhanh chóng được triển khai và hành động nhằm hạn chế sự tự do quyết định của các tòa án nhằm loại bỏ các vụ án [oan sai] và đảm trách những vấn đề dai dẳng về tham nhũng tư pháp và “chủ nghĩa bảo hộ địa phương” (local protectionism), điều đã tạo một lợi thế “sân nhà” (home court) để các nguyên cáo – những người được

ủng hộ, có quan hệ có thể lực, và được các tòa án địa phương ưu ái. Các biện pháp bao gồm việc lập ra các tòa án phúc thẩm khu vực không bị ràng buộc bởi các tỉnh và địa phương, cho phép chuyển giao một số loại vụ án cho các tòa án có quyền hạn xét xử khác, tăng cường sự tập trung hóa các nguồn tài chính của tòa án, trao vai trò lớn hơn cho các tòa án cấp cao hơn trong việc thúc đẩy việc xét xử, đẩy mạnh chuyên nghiệp hóa của bộ máy tư pháp (bao gồm việc tuyển dụng vào cơ quan tư pháp các luật sư có kinh nghiệm và “các chuyên gia pháp lý”), yêu cầu các thẩm phán chịu trách nhiệm (về sự sống) đối với những phán quyết sai lầm, và yêu cầu vạch trần những mưu toan của các quan chức nhằm can thiệp vào những vụ án cá biệt, và liệt bộ máy tư pháp vào trong các mục tiêu của những nỗ lực chống tham nhũng¹⁶.

Một số trong những cải cách này chỉ tồn tại tên giấy tờ, và một số có thể chứng minh là bất khả thi, hoặc không có ý định thực hiện, nhưng những bước đi nhất định đã được thực hiện. Một số chương trình nghị sự được hứa hẹn có nguồn gốc từ những nỗ lực cải cách trước đó, và nhiều trong số đó được xem như là một chương trình xuyên suốt đối với việc làm cách nào luật pháp có thể là một phương tiện cho những mục tiêu chính sách kinh tế mà Tập Cận Bình và các đồng sự của ông dường như thực hiện một cách nghiêm chỉnh.

Luật pháp, trách nhiệm giải trình và cuộc vận động chống tham nhũng

Ban lãnh đạo của Tập Cận Bình dường như nhìn nhận luật pháp như là một công cụ để giải quyết hành vi của đảng-nhà nước gây ra những mối đe dọa tiềm tàng đối với sự tồn vong của chế độ, trong đó nổi bật nhất là tham nhũng¹⁷. Chiến dịch chống tham nhũng mạnh mẽ của Tập Cận Bình đã cùng tồn tại với những lời kêu gọi rộng rãi đối với các cán bộ nòng cốt để trau dồi “tư tưởng pháp trị” (rule of law thinking), cam kết “xây dựng nền pháp trị” (rule of law construction) và tuân theo các yếu tố luật pháp trong các đánh giá cán bộ, và cam kết trừng trị những hành vi lạm dụng quyền lực và quyết định hành chính¹⁸. Các biện pháp cụ thể

tương tự bao gồm những thay đổi luật hành chính, bên cạnh những biện pháp khác, mở rộng phạm vi chủ thể của các hành động nhà nước đối với việc giám sát pháp lý, giới hạn quyết định của các tòa án nhằm loại bỏ các vụ án không đủ tính pháp lý và những nguyên nhân được công bố một cách đặc biệt, cho phép các vụ án được xét xử hoặc được tái thẩm bởi các tòa án không phải là cơ quan thuộc cùng những cơ cấu chính quyền địa phương như các bị cáo, và ủy nhiệm cho những cơ chế mạnh mẽ đối với việc thi hành án¹⁹.

Bản thân cuộc vận động chống tham nhũng (anti-corruption drive) đã đưa ra truy tố hình sự đối với hành vi hối lộ, tham ô tài sản nhà nước, và các hình thức khác nhau của hành vi lạm dụng quyền lực. Những mục tiêu đó bao gồm cựu Bí thư Thành ủy Trùng Khánh, người từng giữ những chức vụ lãnh đạo hàng đầu Bạc Hy Lai (Bo Xilai, ông vương phải những rắc rối bắt đầu từ trước khi Tập Cận Bình chính thức nắm quyền), cựu ủy viên Ủy ban Thường vụ Bộ Chính trị, nguyên bộ trưởng Bộ công an Chu Vĩnh Khang (Zhou Yongkang), và một số “con hổ” (high – ranking “tigers”) cấp cao trong chính phủ và quân đội, cũng như nhiều “con ruồi” (lower – level “flies”) cấp thấp hơn. Những thập kỉ của các tuyên bố chính thức đề cao pháp luật – những tuyên bố vốn đã tiếp tục và trong một số phương diện được tăng cường dưới thời Tập Cận Bình – đã đưa ra cơ chế pháp lý đầy đủ tính hợp pháp mà các quy trình pháp lý đã đề cập ở trên trong các vụ án tham nhũng nghiêm trọng sẽ làm trầm trọng hơn những mối quan ngại vốn đã lan rộng rằng các cuộc tấn công nạn hối lộ sẽ là cuộc chiến phe phái hơn là bảo vệ lợi ích chung. Dựa vào các thủ tục tố tụng tạo ra ít rủi ro đối với cuộc vận động chống tham nhũng của Tập Cận Bình bởi vì hệ thống thanh tra kỉ luật Đảng là người kiểm soát việc truy tố; các nhà lãnh đạo cao cấp có thể kiểm soát – và tin rằng các tòa án và truyền thông chính thức sẽ đi theo – những câu chuyện được yêu chuộng của các nhà lãnh đạo trong các vụ án nổi tiếng.

Hệ thống pháp lý chỉ là một trong một vài công cụ – và là một công cụ tương đối bị hạn chế và là công cụ ở giai đoạn sau – cho việc giải quyết tham nhũng và

các vấn đề quan hệ họ hàng của các hành vi sai trái của đảng – nhà nước mà có thể đẩy ưu thế kinh tế của chế độ vào tình trạng nguy hiểm hoặc làm suy yếu các cơ quan được giao nhiệm vụ thực thi các chiến lược phát triển và duy trì trật tự. Các triển vọng bị giới hạn rằng giới lãnh đạo sẽ chủ yếu dựa vào các công cụ pháp lý để giải quyết những thách thức như vậy, đã nhận thức được tính nghiêm trọng của tham nhũng và hành động vô kỷ luật, những thói quen và cấu trúc thâm căn cố đế đối với việc giải quyết các vấn đề này thông qua các quy trình trong nội bộ Đảng, những ưu điểm của các thủ tục không rõ ràng và không chính thức trong việc che đậy tư tưởng bè phái hoặc những yếu tố bất hợp pháp khác xuyên tạc cuộc vận động có vẻ dựa theo nguyên tắc chống lại tệ tham nhũng, và các khuynh hướng dưới thời Tập Cận Bình để tập hợp quyền lực gia tăng trong Đảng và ở cấp cao của Đảng.

Luật pháp, sự điều tiết và các giá trị phi tự do

Những vai trò lâu nay của luật pháp trong việc giải quyết các căn nguyên của tình trạng mất trật tự xã hội và sức ép đối với sự thay đổi chính trị tự do hoặc dân chủ đã được mở rộng, với một sự gắn gũi về đại thể, nhưng ở một số phương diện, là sự hỗn hợp mới của sự điều tiết và trấn áp²⁰. Những lập trường chính thức về cải cách luật pháp dưới thời Tập Cận Bình đã tán thành trách nhiệm giải trình và những giới hạn về quyền lực nhà nước. Hội nghị Trung ương 4 đã tuyên bố rằng các bộ luật phải giành được sự chấp nhận của quần chúng một cách công bằng và minh bạch, đảng-nhà nước và các nhân viên nhà nước phải không được đứng trên pháp luật, phải là “chính quyền pháp định” (rule of law government) và quyền lực phải được sử dụng trong “khung khổ” (cage) của các cơ quan²¹. Những cải cách pháp lý được hứa hẹn hoặc được thông qua – những cải cách điều tiết các mối quan ngại của quần chúng – đã nhiều và bao quát trên diện rộng: Cam kết mở rộng phạm vi và độ tin cậy của những vụ kiện hành chính đối với các chủ thể quốc gia (state actors) vì những hành vi vi phạm pháp luật, ủy quyền tranh chấp lợi ích cộng đồng về các vấn đề môi trường, những biện pháp nhằm chống lại chế

độ bảo vệ địa phương (local protectionism) trong các tòa án và cách nó đã cho những người nắm giữ quyền lực ở cấp thấp hơn và những đồng minh lạm dụng, những động thái bảo vệ và mở rộng những cơ hội cho các bên liên quan và cộng đồng để góp ý về những điều chỉnh được đề xuất (bất chấp việc tiếp tục thiếu một bộ luật thủ tục hành chính quốc gia) hoặc dự thảo luật, những thử nghiệm đang diễn ra trong sự hội ý không chính thức với những lãnh đạo địa phương về các quyết định hành chính ảnh hưởng đến những vấn đề của vùng lân cận hay cấp thành phố (chẳng hạn như ô nhiễm, những phí tổn của việc tái xây dựng hay tiêu dùng cộng đồng), và những quy tắc “thông tin chính phủ mở” (open government information)²².

Tuy nhiên, những khía cạnh nổi bật hơn về vị trí của luật pháp trong đời sống chính trị dưới thời Tập Cận Bình là tính phi tự do và áp chế. Nhiều cải cách tăng cường trách nhiệm còn mới và việc thực thi chúng vẫn chưa thể được đánh giá một cách đầy đủ. Mặc dù, lời lẽ dân chủ gần như rập khuôn trong thông báo chính thức và tài liệu chính sách của Hội nghị Trung ương 3²³, nhưng cải cách pháp lý để mở rộng hoặc làm sâu sắc trách nhiệm dân chủ đã không nằm trong chương trình nghị sự của ban lãnh đạo của Tập Cận Bình. Cuối thời Hồ Cẩm Đào, cuộc biểu tình ở Ô Khâm – mà ở đó, những người dân làng đã thành công phần nào trong việc thách thức các cuộc bầu cử địa phương và thu hồi đất vi phạm những bộ luật liên quan – vẫn là một sự kiện tương đối biệt lập và không phải là một sự báo hiệu cho sự thay đổi rộng rãi hơn. Mặc dù rất được tăng cường và có khả năng vẫn đang phát triển, những cơ hội cho nhân dân đóng góp ý kiến vào việc lập pháp và các luật lệ vẫn còn xa so với những quyền dân chủ có ảnh hưởng đến việc làm luật hay lựa chọn các nhà làm luật.

Những hạn chế phát ngôn trên Internet đã tiếp tục trở nên khắt khe hơn²⁴, thắt chặt những yêu cầu đăng ký “tên thật” (real name) cho người dùng, và cho phép [áp dụng] các hình phạt theo luật hình sự đối với những chủ nhân của các bài đăng vi phạm những tiêu chuẩn mơ hồ về sự phỉ báng hay phao tin đồn và có

trên 5000 lượt xem hay được đăng tải lại bởi hơn 500 người – những hậu quả nằm ngoài kiểm soát của người đăng tải ban đầu – hoặc nơi ngăn chặn những bài đăng dẫn đến những sự cố có quy mô lớn, gây mất trật tự xã hội và những hậu quả khó giải quyết khác. Những hạn chế này đặc biệt khùng khiếp với cái gọi là “Big Vs”ⁱ – những người dùng mạng xã hội Weibo với lượng theo dõi lớn, và do đó, có ảnh hưởng hay ảnh hưởng tiềm tàng. Gây bối rối cho những người phản đối những hạn chế này, những thảo luận liên quan đến Luật giao dịch điện tử (Cyber law) trong suốt chuyến thăm cấp nhà nước của Tập Cận Bình không tập trung vào các vấn đề liên quan đến nhân quyền mà tập trung hơn vào việc hợp tác chống lại tội phạm mạng liên quan đến các hoạt động kinh tế – những vấn đề có thể cũng được viện dẫn nhằm hỗ trợ gia tăng các hạn chế và việc kiểm tra.

Trong thế giới thực, ban lãnh đạo của Tập Cận Bình đã phát động một cuộc tấn công mới nhằm vào các luật sư bảo vệ nhân quyền, với hơn 200 người bị giam giữ và các mục tiêu bao gồm cả những luật sư ôn hòa, chẳng hạn như Phở Chí Cường (Pu Zhiqiang), người đại diện nổi tiếng cho những người bất đồng chính kiến và cho các bài phê bình đăng trên blog đã được tha thứ từ lâu. Các chi nhánh của các tổ chức xã hội dân sự vốn tìm cách để thúc đẩy sự thay đổi pháp lý hoặc để bảo vệ các quyền dân sự trong những lĩnh vực dễ bị ảnh hưởng – chẳng hạn như tổ chức bảo vệ những người bị HIV và viêm gan B *Yirenping* (Ích Nhân Bình - 益仁平) hay các nhà nữ quyền, những người đã tập trung vào các vấn đề bạo lực trong nước – đã đối mặt với sự cầm tù của cảnh sát, những cáo buộc hình sự đối với hành vi “gây hấn và kích động tình trạng hỗn loạn” hay khởi tố đối về “tội gây rối trật tự xã hội” (chỉ bằng những biểu tình nhỏ hay các tụ điểm trên đường phố) hoặc tham gia vào “các hoạt động kinh doanh trái pháp luật” hay trốn thuế (điều mà các tổ chức phi chính phủ phải đối mặt do những khó khăn trong việc đăng ký với tư cách các tổ chức phi chính phủ khiến cho họ phải đăng ký với tư cách các công ty).

ⁱ “Big Vs” (Những tiếng nói lớn) chỉ các blogger có trên 5000 followers trên mạng xã hội Weibo (d.).

Một số nhà hoạt động Trung Quốc mô tả những cách sử dụng luật này như là “cuộc đàn áp người tuân thủ pháp luật”²⁵, và những bộ luật hạn chế hơn là trong những cơ sở cho các tổ chức xã hội dân sự, bao gồm pháp chế nhằm kiểm soát những hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, hạn chế nước ngoài tài trợ cho các tổ chức phi chính phủ Trung Quốc, và cấp phép cho những biện pháp tăng cường an ninh quốc gia. Trong suốt chuyến thăm cấp nhà nước của mình, Tập Cận Bình đã làm tăng mối quan ngại khi ông dường như đề cập đến, mặc dù một cách gián tiếp, những luật lệ mới đang sắp có hiệu lực cho các tổ chức “phi lợi nhuận” – một dạng thức nhìn chung rộng hơn “những tổ chức phi chính phủ” và có khả năng bao gồm cả những trường đại học nước ngoài và các viện tư vấn chính sách (think tanks)²⁶.

Những phát triển này đang để lộ trong ngữ cảnh của những bài phê bình về chủ nghĩa hợp hiến và những giá trị phương Tây vốn đã khuếch đại sự bác bỏ của thời kỳ trước thời Tập Cận Bình đối với những nguyên lý kiểu phương Tây về chính phủ hạn chế (limited government), nguyên tắc phân quyền (separation of powers) và quyền tự do (liberal rights). Những điểm nhấn dưới thời Tập Cận Bình bao gồm: một bài viết trên một tạp chí lý luận của đảng bằng một khẳng định học thuật phi pháp lý rằng chủ nghĩa hợp hiến kiểu phương Tây là không thích hợp với Trung Quốc, bài viết đã khơi dậy cuộc tranh luận sôi nổi trong giới học giả và các phương tiện truyền thông đại chúng; tài liệu số 9/2013 của Ban chấp hành Trung ương tìm cách giới hạn việc thảo luận về 7 ý tưởng nguy hại, bao gồm nền dân chủ lập hiến phương Tây, các giá trị phổ quát, xã hội dân sự, chủ nghĩa tân tự do (neoliberalism), và những quan niệm phương Tây về báo chí; và những kêu gọi chính thức vào đầu năm 2015 không truyền đạt những quan niệm phương Tây – trong pháp luật cũng như trong những lĩnh vực khác – cho các sinh viên Trung Quốc²⁷. Những lời than phiền và cảm đoán như vậy tiết lộ rất nhiều về các quan điểm của ban lãnh đạo về luật pháp, chủ nghĩa tự do, dân chủ, và những mối quan hệ giữa chúng.

Tham dự vào trật tự pháp lý quốc tế

Trung Quốc dưới thời Tập Cận Bình đã tham gia vào luật pháp quốc tế theo cách thức tiếp tục, hoặc cam kết tiếp tục, ủng hộ lâu dài cho hiện trạng các luật lệ và các thể chế, nhưng điều đó cũng tập trung vào những hành động theo đuổi gần đây, hoặc tạo các cơ sở cho hành động theo đuổi, những lợi ích quốc gia hiển nhiên của Trung Quốc hoặc chí ít có khả năng là các chương trình nghị sự theo chủ trương xét lại. Một vài lĩnh vực chính yếu minh họa cho mô hình rộng lớn hơn và được kết hợp một cách đáng chú ý.

Luật kinh tế quốc tế: những hiệp định thương mại và các thể chế tài chính

Trung Quốc đã tiếp tục những truyền thống tương tác với luật kinh tế quốc tế và các thể chế liên quan trên những thuật ngữ ủng hộ chế độ của thời kỳ cải cách. 15 năm sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Trung Quốc là một trong những bên thường xuyên nhất – nếu thường không thành công – đối với các quy trình giải quyết tranh chấp của WTO, bảo vệ những luật lệ của nước này (nhiều trong số đó đã được thay đổi để phù hợp với những yêu cầu của WTO) và những hành động như phục tùng theo những luật lệ của WTO và khẳng định rằng những thành viên khác đã vi phạm những nghĩa vụ đối với Trung Quốc²⁸. Chính quyền của Tập Cận Bình đã tiếp tục hành động mạnh mẽ đối với những hiệp định khu vực nhằm tăng cường sự hòa nhập thương mại và kinh tế, nổi bật nhất là, Hiệp định Hợp tác toàn diện khu vực (RCEP), chiếm 1/3 GDP toàn cầu và 40% thương mại quốc tế²⁹.

Trong chương trình nghị sự lập pháp của Trung Quốc có Luật đầu tư nước ngoài, bộ luật sẽ tích hợp, điều hòa và cải cách những điều luật chỉ đạo các cải cách pháp lý khác nhau, các đặc khu, và những lĩnh vực sẵn có cho đầu tư. Những hạn chế đang được chuyển đổi thành một “danh sách tiêu cực” (negative list) của các bộ phận của nền kinh tế không rộng mở đối với những nhà đầu tư nước ngoài³⁰. Một số trong những cải cách này được thể hiện trong các hiệp định đầu

tư song phương mới (BITs), đáng chú ý là hiệp định với Hoa Kỳ - hiệp ước còn đề ngỏ trong thời gian dài đã không có sự đột phá như được dự đoán trong suốt chuyến thăm của Tập Cận Bình³¹. Những hiệp định đầu tư song phương đó là một phần của chính sách mở cửa đối với những công ty nước ngoài mà Tập Cận Bình khẳng định trong chuyến thăm của mình³². Người ta có thể cho rằng những hiệp định đầu tư song phương thế hệ mới của Trung Quốc phù hợp hơn với vai trò ngày càng tăng lên của Trung Quốc thời gian gần đây với tư cách là một nhà đầu tư vươn ra nước ngoài, và cũng có thể tái diễn chiến lược theo đuổi tư cách thành viên WTO của Trung Quốc của cựu thủ tướng Chu Dung Cơ (Zhu Rongji): thực thi những trách nhiệm pháp lý ở nước ngoài tạo sự thúc đẩy đối với những cải cách trong nước, nhiều điều đã được thực hiện thông qua những thay đổi pháp lý trong nước³³.

Dưới thời Tập Cận Bình, Trung Quốc đã dẫn đầu trong việc thành lập những thể chế mới với những tác động tiềm năng đáng kể đối với trật tự pháp lý kinh tế quốc tế. Theo Bắc Kinh, Ngân hàng Đầu tư cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB), Ngân hàng Phát triển mới lấy khối BRICS làm trung tâm (NDB), một tổ chức có chức năng cho vay liên quan đến tình trạng khẩn cấp (để giải quyết các cuộc khủng hoảng cán cân thanh toán – balance of payments crises), và những bước đi khác phù hợp với những quy phạm pháp lý và các thể chế đang tồn tại là những đáp trả rất cần thiết – và đa phương – đối với sự thất bại của Quỹ tiền tệ Quốc tế (IMF) và Ngân hàng thế giới (World Bank) để thích nghi thông qua việc tăng nguồn vốn có sẵn đối với con nợ và các quốc gia đang phát triển hoặc trao cho Trung Quốc và các nền kinh tế đang lên những vai trò lớn hơn trong việc điều hành³⁴. Trung Quốc đã cam kết rằng khoản vay của các tổ chức mới, mặc dù đi kèm với một số điều kiện tự do mới như đã nêu ở trên do các thể chế được thành lập yêu cầu, nhưng ít nhất sẽ là sự bổ sung một cách rộng rãi cho Ngân hàng thế giới và IMF³⁵. Nhưng những động thái này dưới thời Tập Cận Bình đã khiến Washington lo lắng rằng Trung Quốc đang phát triển các phương tiện – và có thể

đang tìm cách để sử dụng những phương tiện đó – để tận dụng sức mạnh kinh tế của mình nhằm sửa đổi các luật lệ và tổ chức pháp lý quốc tế cho phù hợp với ý muốn của mình, gây bất lợi cho các luật lệ và tổ chức mà Hoa Kỳ đã định hình và hậu thuẫn³⁶. Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực chủ yếu lấy Trung Quốc làm trung tâm (RCEP) bao gồm một số nước cũng đã là thành viên của Hiệp định Hợp tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) do Mỹ dẫn đầu, và phản ánh một mô hình khác của các hiệp định pháp lý để điều chỉnh các quan hệ kinh tế quốc tế. RCEP không yêu cầu tự do hóa triệt để đối với các chế độ thương mại quốc gia, ít can thiệp sâu vào trong các lĩnh vực luật pháp kinh tế nội địa [của các quốc gia thành viên], bao gồm các quyền sở hữu trí tuệ, luật lao động, và bảo vệ môi trường, và ít can thiệp rộng rãi vào các lĩnh vực thương mại ngoài hàng hóa, bao gồm cả thương mại dịch vụ và đầu tư nước ngoài³⁷.

Chính quyền Obama có lẽ đã không thể sáng tỏ hơn trong việc nhìn nhận RCEP và TPP là khác nhau về căn bản và xác định hệ thống tiềm năng. Mặc dù làm như vậy một phần là để có được sự ủng hộ của quốc hội đối với quyền “đàm phán nhanh” (fast track), còn gọi là quyền xúc tiến thương mại (trade promotion authority), Obama đã tuyên bố rằng TPP là cần thiết nhằm ngăn chặn Trung Quốc viết luật chơi cho kinh tế toàn cầu trong thế kỷ XXI³⁸, và tái khởi động điều này khi thỏa thuận TPP cuối cùng bị gác lại không lâu sau chuyến thăm của Tập Cận Bình, bất chấp những nỗ lực trước đó nhằm thuyết phục Trung Quốc rằng TPP không phải là hiệp định với “bất kỳ quốc gia nào ngoài Trung Quốc” và là một thể chế mà Trung Quốc rất cuộc nên tìm cách gia nhập³⁹.

Mặc dù lạc quan về các triển vọng tăng cường bảo vệ nhà đầu tư thuộc hiệp định đầu tư song phương (BIT) vẫn đang chờ thông qua, những công ty nước ngoài khác đã phàn nàn rằng các nhà chức trách Trung Quốc sử dụng những bộ luật hiện hành để tạo sân chơi không bình đẳng chống lại họ, ví dụ, thực thi Luật chống độc quyền có chọn lọc chống lại các công ty nước ngoài, ngăn chặn họ

mua lại những đơn vị nổi bật của Trung Quốc hoặc ép họ cấp giấy phép công nghệ cho các bên của Trung Quốc với giá ưu đãi hơn⁴⁰.

AIIB, NDB và các sáng kiến khác đã đẩy lên những mối quan ngại tại Washington rằng, bất kể tuyên bố của Bắc Kinh như thế nào, chúng có thể thách thức hiện trạng lấy Ngân hàng thế giới và IMF làm trung tâm. Trang web của NDB mô tả cơ quan này như một “sự thay thế cho hiện tại, Ngân hàng thế giới và IMF do Hoa Kỳ thống trị⁴¹. Washington đã cố gắng, với thành công không đáng kể, để can ngăn những bạn bè và đồng minh của họ không tham gia AIIB, có vẻ như không chỉ bởi nó sẽ tăng cường sự ảnh hưởng của Trung Quốc mà còn bởi Trung Quốc có thể sử dụng sức ảnh hưởng của mình trong thực thể mới để làm suy yếu hệ thống Bretton Woods⁴². Những quy phạm và thực tiễn lâu nay đã đối mặt với sự chỉ trích từ các nước đang phát triển – những nước ủng hộ Bắc Kinh mở mang, có thể bị thiệt hại lớn để thách thức, ví dụ những yêu cầu của IMF đối với những thay đổi pháp lý trong nước theo chủ nghĩa tân tự do như là các điều kiện cho khoản vay, sự tăng cường bảo vệ pháp lý được Hoa Kỳ hậu thuẫn và liên hệ với WTO đối với sở hữu trí tuệ, và điều mà Trung Quốc nhìn nhận như là một vài nỗ lực của các thể chế quốc tế nhằm thúc đẩy dân chủ tự do⁴³.

Luật pháp và an ninh quốc tế: những tranh chấp lãnh thổ và lãnh hải

Chuyến thăm của Tập Cận Bình được thực hiện giữa lúc những căng thẳng về các tranh chấp lãnh thổ và lãnh hải ở biển Đông và biển Hoa Đông trở nên gay gắt, khi Tokyo vật lộn với pháp chế để thực thi việc diễn giải lại điều 9 trong Hiến pháp của Nội các của Thủ tướng Abe và trao cho Lực lượng phòng vệ Nhật Bản (SDF) quyền lớn hơn để hành động và hợp tác cùng các đồng minh – đối phó với nhận định từ phía Trung Quốc rằng những đóng góp tiềm năng của Nhật Bản được gia tăng gần đây đã tái xác nhận liên minh an ninh Hoa Kỳ - Nhật Bản. Tập Cận Bình đã chạm trán với một chính quyền Mỹ đang tăng mối quan ngại về những tác động của các dự án cải tạo đảo trên biển Đông của Trung Quốc.

Sự bế tắc trong các vấn đề an ninh này trong suốt chuyến thăm cấp nhà nước là không đáng ngạc nhiên. Từ những năm 1990, Trung Quốc đã đồng ý với hiện trạng các quy tắc và các thể chế liên quan đến các vấn đề trên biển, tham gia hiệp ước khung (Công ước Liên hiệp quốc về luật biển (UNCLOS), thông qua việc thực hiện pháp lý, và khẳng định những quyền của mình – theo các thuật ngữ trong danh mục của UNCLOS – đối với lãnh hải, các khu vực tiếp giáp, thềm lục địa, và các vùng đặc quyền kinh tế⁴⁴. Nhưng những bước đi này đã xảy ra đồng thời với những vị trí không chính thống và thách thức hệ thống về những vấn đề pháp lý then chốt⁴⁵. Bắc Kinh đã tiếp tục tuyên bố chủ quyền đối với khu vực nằm trong “đường 9 đoạn” (9-dash line) bao quanh hầu hết biển Đông và vươn đến gần bờ biển chính của một số quốc gia có tuyên bố chủ quyền, từ chối từ bỏ diễn giải của mình như là một lời khẳng định chủ quyền đối với các vùng biển. Trung Quốc đã tuyên bố chủ quyền “không thể bàn cãi” về các khu vực tranh chấp ở hai vùng biển, khẳng định những quần đảo này đã là lãnh thổ của Trung Quốc “từ trong quá khứ”⁴⁶. Lý lẽ của Trung Quốc đi ra khỏi những quan điểm hiện hành về luật pháp quốc tế trong việc đặt nặng hơn vào những phát hiện cổ đại và y theo những dẫn chứng kém quan trọng đối với lịch sử hiện tại và những hành động kiểm soát lâu nay bởi các quốc gia khác. Những lý lẽ khác của PRC (Cộng hòa dân chủ nhân dân Trung Hoa) cũng không chính thống tương tự – và đặc biệt là trong mâu thuẫn gay gắt với các quan điểm của Hoa Kỳ – trong việc bác bỏ một số hiệp ước có nội dung tác động đến chủ quyền về các khu vực tranh chấp, trong khi khẳng định những điểm ràng buộc của các tuyên bố kém chính thức Tuyên bố Cairo và Tuyên bố Potsdam (những Tuyên bố đề ra trước ý định của các nước đồng minh trong thế chiến thứ II – mà không phải là những cam kết hiệp ước, theo quan điểm của Mỹ – nhằm khôi phục lại những vùng lãnh thổ bị Nhật Bản chiếm giữ).

Những tuyên bố chủ quyền trên các vùng biển của Trung Quốc cũng mâu thuẫn với những quan điểm chiếm ưu thế và được Hoa Kỳ ủng hộ về luật pháp

quốc tế. Đối phó với sự theo dõi sát sao và những hoạt động khác của Hải quân Mỹ, Trung Quốc đã tuyên bố hoặc hàm ý những quyền rất chung chung và mơ hồ về mặt pháp lý nhằm giới hạn những hoạt động của nước ngoài (đặc biệt là những hoạt động dẫn đến một sự hiện diện quân sự) trên các vùng biển và ngay sát không phận (in super adjacent airspace). Nước này đã: mô tả sự thăm dò quân sự và việc giám sát trong các khu đặc quyền kinh tế (EEZs) như là bộ môn “nghiên cứu khoa học hàng hải” theo các quy định nhà nước của Trung Quốc; dường như cố gắng phục hồi lại nguyên tắc – đã bị bác bỏ trong quá trình tạo lập các chế độ luật biển hiện hành – rằng các quốc gia có quyền lợi an ninh đối với các khu đặc quyền kinh tế của họ (EEZs); và cho rằng một số hoạt động của Hải quân Hoa Kỳ vi phạm nghĩa vụ pháp lý quốc tế – dưới những diễn giải rất rộng của Bắc Kinh – để khai thác các vùng biển một cách hòa bình, cho thấy “quan tâm thích đáng” đối với các quyền của Trung Quốc, chứ không phải để “lạm dụng” các quyền tự do hàng hải. Những hiệp định liên hệ quân sự và tránh xung đột đã đạt được trong chuyến thăm của Tập Cận Bình và trước đó đã không lấp được những lỗ hổng về các nguyên tắc pháp lý⁴⁷.

Các quan điểm pháp lý của Trung Quốc – và những bất đồng với Nhật Bản, các nước Đông Nam Á, và Hoa Kỳ mà họ đã tạo ra – xảy ra trước khi Tập Cận Bình nắm quyền, nhưng các nguồn tài liệu của Trung Quốc tại Liên Hiệp Quốc đã trình bày một cách rõ ràng một lập luận pháp lý theo chủ nghĩa xét lại, tuyên bố “các quyền lịch sử” (chủ yếu trên biển Đông), bề ngoài là căn cứ vào thông lệ luật pháp quốc tế trước đó và được tiếp tục bổ sung vào Công ước Liên hiệp quốc về luật biển (UNCLOS) – một luận điểm mâu thuẫn với quan điểm phổ biến của chế độ UNCLOS và thông lệ luật pháp quốc tế mà UNCLOS thể hiện⁴⁸. Dưới thời Tập Cận Bình, Trung Quốc đã thực hiện một số động thái – trong sự đáp trả lại những gì mà Bắc Kinh mô tả như là hành động khiêu khích của các nước có yêu sách chủ quyền – đã thay đổi hiện trạng sự kiểm soát hiện tại đối với những khu vực tranh chấp và, do đó, củng cố trường hợp của Trung Quốc dựa trên những

yếu tố quan trọng nhất trong việc xác định chủ quyền lãnh thổ và, ở một mức độ thấp hơn, là quyền tài phán trên biển theo luật pháp quốc tế hiện thời. Những ví dụ chính bao gồm: chẳng dây ở bãi cạn Scarborough, đóng cửa các ngư trường mà Philippines đã từng giữ quyền kiểm soát chủ yếu, triển khai các tàu cá, các tàu tuần duyên và các tàu hải quân gần quần đảo Senkaku (Điếu Ngư-Diaoyu), lấp đặt – hai lần, nhưng trong thời gian ngắn, chủ yếu mang tính tượng trưng – một giàn khoan dầu lớn khai thác tại các vùng biển giữa các đảo tranh chấp ngoài khơi bờ biển và lục địa của Việt Nam (dẫn tới va chạm với các tàu Việt Nam) và tiến hành cải tạo vùng đất rộng lớn chưa có tiền lệ ở 7 khu vực tranh chấp trên biển Đông. Bắc Kinh cũng tuyên bố một vùng nhận diện phòng không (ADIZ) bao phủ phần lớn Hoa Đông, dưới dạng tuyên bố chủ quyền nếu không thực thi trên thực tế, là hạn chế hơn so với vùng nhận diện phòng không được các nước láng giềng trên biển của Trung Quốc thông qua trước đó trên một số khu vực tương tự⁴⁹. Ở biển Đông, Trung Quốc đã và đang xem xét việc tuyên bố vùng nhận diện phòng không khác (vùng mà, về mặt địa lý, sẽ là một sự chuyển hướng triệt để hơn khỏi thông lệ thông thường)⁵⁰, và các lực lượng của PRC đã viện dẫn những yêu cầu pháp lý còn phôi thai hoặc còn phải bàn cãi khi cảnh báo quân đội Hoa Kỳ phải ở ngoài các khu vực mà Trung Quốc đã xây dựng – được ghi nhận trong một sự kiện bởi một nhóm phóng viên CNN trên một máy bay của Hoa Kỳ⁵¹.

Luật môi trường quốc tế và biến đổi khí hậu

Chuyến thăm của Tập Cận Bình đã mang lại những cam kết mới đối với sự hợp tác song phương và đa phương và những thông cáo về các động thái đơn phương (bao gồm một hệ thống thương mại phát thải cho Trung Quốc) để giải quyết tình trạng ấm lên toàn cầu. Những phát triển này diễn ra vào giữa hai thời điểm đáng chú ý của thỏa thuận giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc về những vấn đề pháp lý quốc tế liên quan đến biến đổi khí hậu: thông cáo gây ngạc nhiên trong cuộc gặp cấp cao giữa Tập Cận Bình và Obama vào tháng 11 năm 2014 về những cam kết song

phương bởi hai quốc gia phát thải khí nhà kính lớn nhất thế giới nhằm giới hạn lượng phát thải của họ, và hội thảo về biến đổi khí hậu của Liên hiệp quốc tại Paris vào tháng 12 năm 2015, tập trung chủ yếu vào các thỏa thuận đạt được trong chuyến thăm Washington của Tập Cận Bình⁵².

Trung Quốc dường như đã gặp gỡ được với những quy phạm luật mềm (soft law) quốc tế đang nổi lên, vượt xa khỏi màn trình diễn vụng về của các đại diện Trung Quốc lẫn tránh Obama tại hội nghị về khí hậu tại Copenhagen vào năm 2009⁵³. Đến năm 2014, Trung Quốc đã làm dịu cam kết lâu nay của nước này về “những trách nhiệm chung nhưng được phân biệt” (CBDR) đối với việc giải quyết tình trạng biến đổi khí hậu, với các nước đang phát triển việc chỉ chịu những gánh nặng phù hợp với “những khả năng tương ứng” của họ (CBDR-RC)⁵⁴. Trung Quốc đồng ý với ngôn ngữ tiêu chuẩn mới, được thông qua tại hội nghị khí hậu Lima, rằng CBDR-RC cũng có nghĩa tính đến “hoàn cảnh quốc gia” (national circumstances) “khác biệt” (different) hoặc “khu biệt” (distinct) - các thuật ngữ dự tính những nghĩa vụ khó khăn hơn tiềm ẩn đối với các nước đang phát triển, bao gồm cả Trung Quốc⁵⁵.

Mặc dù các luận điểm đang thay đổi và các trách nhiệm mềm này hầu hết là lâu dài và có thể bị trốn tránh, một số nhân tố đã ủng hộ tiến trình của Trung Quốc hướng đến thỏa hiệp hơn. Chúng bao gồm áp lực quốc tế vốn đã tăng lên từ lâu cùng với lượng phát thải khí carbon của Trung Quốc, và lợi ích của chính Trung Quốc trong việc giảm tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu đối với nước này, cũng như những tác động bất lợi khác của các hoạt động gây ô nhiễm làm trầm trọng tình trạng biến đổi khí hậu.

An ninh mạng và luật quốc tế đối với mạng internet

Những phàn nàn đang tăng lên từ các công ty của Hoa Kỳ về hành vi đánh cắp trên không gian mạng xuất phát từ Trung Quốc đối với quyền sở hữu trí tuệ, những vụ hack nổi tiếng gần đây vào các hệ thống máy tính của chính phủ Hoa

Kỳ được cho là từ các thủ phạm người Trung Quốc, và các bản cáo trạng vắng mặt của Hoa Kỳ với các cá nhân có liên hệ với quân đội Trung Quốc vì gián điệp mạng tạo cho an ninh mạng một quyền ưu tiên cao đối với Washington trong suốt chuyến thăm của Tập Cận Bình. Chuyến thăm đã mang lại những cam kết liên quan đến luật thu hút nhiều chú ý, bao gồm các cam kết song phương không thực hiện hoặc hỗ trợ có chủ đích hành vi đánh cắp được cho phép trên không gian mạng (cyber-enabled theft) đối với sở hữu trí tuệ với mục đích đem lại lợi ích thương mại cho các công ty của nước đó, một thỏa thuận nhằm xây dựng sự hợp tác thực thi luật và các tiếp xúc cấp cao được tăng cường nhằm giải quyết tội phạm mạng kinh tế có nguồn gốc trong lãnh thổ của nhau, và một lời hứa mơ hồ hơn (trong cách nói của Tập Cận Bình) để sẵn sàng “nghiên cứu sự hình thành của hành vi và các quy phạm nhà nước thích hợp” trong mạng máy tính⁵⁶.

Tuy nhiên, những triển vọng cho sự tiến bộ trong các vấn đề mạng máy tính dường như bị giới hạn. Obama đã kèm theo thông cáo về hiệp định song phương mới nhất thái độ hoài nghi bỏ ngỏ về việc những tuyên bố của Trung Quốc sẽ được thực hiện bằng hành động đầy đủ hay không – một mối quan ngại được củng cố bằng sự phủ nhận của Tập Cận Bình trong bài trả lời phỏng vấn với *The Wall Street Journal* của mình rằng Trung Quốc đã tham gia vào hay đã khuyến khích hành vi đánh cắp trong không gian mạng đối với sở hữu trí tuệ và Hoa Kỳ ở bên đối lập trong cuộc đấu tranh mới và phân cực cao độ về việc định hướng các quy tắc pháp lý quốc tế cho việc chỉ đạo mạng máy tính. Trung Quốc đã ủng hộ nhiệt thành “chủ quyền Internet” (Internet sovereignty) và thúc đẩy các quy phạm quốc tế công nhận quyền của các quốc gia thông qua các luật hạn chế nội dung bao gồm việc kiểm duyệt một cách đơn giản tài liệu bị cho là bất hợp pháp, xử lý trách nhiệm pháp lý đối với các nhà cung cấp dịch vụ Internet không xóa hoặc ngăn chặn các nội dung bất hợp pháp, và yêu cầu ISPs cung cấp thông tin về các người dùng cho các nhà chức trách. Nước này đã tổ chức một cuộc Hội thảo Internet quốc tế vào tháng 11 năm 2014 về chủ đề “*Một thế giới liên kết với*

nhau được chia sẻ và điều hành bởi Tất cả” (An International World Shared and Governed by All). Sự điều hành bởi “tất cả” (all) là quy tắc cho sự thách thức đối với các quy phạm tự do phổ biến được các nước phương Tây đề cao. Trung Quốc của Tập Cận Bình đã kêu gọi sự chinh đốn dựa trên “mặt bằng chung” (common ground) (các quy tắc quốc tế chấp nhận cho Trung Quốc và các quốc gia khác ủng hộ những hạn chế pháp lý trong nước chặt chẽ hơn trên Internet), “chế ước hơn” (better) (nhiều ràng buộc, chế ước hơn) việc quản lý Internet, và phục hồi một nỗ lực đã từng thất bại bởi Trung Quốc và các thành viên khác của SCOⁱ để xem xét lại “*Quy tắc ứng xử quốc tế về quản lý an ninh thông tin*” (International Code of Conduct for Information Security) của Liên hiệp quốc⁵⁷. Những lập luận của Trung Quốc cũng thách thức cấu trúc quốc tế mở đã được thiết lập nhưng không chính thức về mặt pháp lý, phi tập trung hóa sự quản lý Internet mà trong đó nhiều sự điều chỉnh được chuyển cho các cơ quan phi chính phủ, chẳng hạn như Tập đoàn Internet cấp số và tên miền (Internet Corporation for Assigned Names and Numbers, ICAAN).

Những lập luận của Trung Quốc trên những vấn đề liên quan tới luật pháp quốc tế này đã có những yếu tố liên quan đến luật quốc gia dưới thời Tập Cận Bình. Một bộ luật an ninh quốc gia có hiệu lực vào tháng 7/2015 đã khẳng định “mạng máy tính” (cyberspace) là một lợi ích an ninh quốc gia quan trọng giống như sự toàn vẹn lãnh thổ và sự thống nhất quốc gia và những biện pháp được ủy nhiệm nhằm tăng cường sự kiểm soát nội dung “phi pháp” và những nghĩa vụ của ISPs nhằm kiểm duyệt nội dung và tiết lộ thông tin của người dùng cho các nhà chức trách⁵⁸.

Phương thức tiếp cận luật và những giới hạn của luật dưới thời Tập Cận Bình

Chương trình nghị sự về luật pháp thời Tập Cận Bình – những nhà cải cách và nhà phát triển kinh tế, chính trị phi tự do và người theo chủ nghĩa Lenin trong

ⁱ SCO là một khối 5 nước được thành lập vào năm 1996, bao gồm Trung Quốc, Nga và các quốc gia mới độc lập Kazakhstan, Tajikistan và Kyrgyzstan. Mục tiêu ban đầu của khối này là giảm bớt căng thẳng trên biên giới chung giữa các nước thành viên. (d)

nước, nhà dân tộc chủ nghĩa và ít nhất là người theo chủ nghĩa xét lại mới phôi thai ở nước ngoài, và người theo thuyết công cụ ở mọi nơi – có thể không được thực thi một cách đầy đủ hoặc hiệu quả. Một số trong những điều đã được tuyên bố sẽ không có ý nghĩa thực sự. Ngoài ra, như Marx đã cảnh báo, nhân dân – cho dù những người lãnh đạo có sức mạnh phi thường – không làm nên lịch sử một cách toàn vẹn như họ lựa chọn. Sự đối kháng trong nước, áp lực quốc tế, hay sự phụ thuộc chức năng của một số mục tiêu trong những công cụ pháp lý có thể giới hạn những lựa chọn của chế độ, chủ yếu (mặc dù rất xa tình trạng độc quyền) đẩy Tập Cận Bình và các đồng sự của ông tới một cái gì đó gần hơn với “nền pháp trị” như thuật ngữ đó được hiểu trong thế giới bên ngoài và bởi những người đề xướng cải cách pháp lý tự do và dân chủ hơn vốn tương đối bị bao vây bên trong Trung Quốc.

Tài liệu trích dẫn

¹ Communiqué of the Fourth Plenum of the 18th Central Committee of the Chinese Communist Party, October 23, 2014.

² “Renmin Ribao shouci quanwei dingyi Xi Jinping ‘Sige quanmian,’” Renminwang, February 24, 2015. The other three of the Four Comprehensives include “building a moderately prosperous society,” “deepening reform,” and “strictly governing the party”—all goals in which law has a role to play according to official agendas.

³ “Xi Jinping Pledges to Implement Rule of Law,” China Daily, December 4, 2012.

⁴ Communiqué of the Third Plenum of the Eighteenth Central Committee, November 12, 2013, par. 14; Central Committee of the Chinese Communist Party, Decision concerning some Major Questions in Comprehensively Deepening Reform (Third Plenum Decision), November 12, 2013, XII.47, IX.30.

⁵ Carl F. Minzner, “China’s Turn Against Law,” American Journal of Comparative Law 59 (2011): 935-984; Benjamin L. Liebman, “Legal Reform: China’s Law-Stability Paradox,” Daedalus 143 (Spring 2014): 96-109; “Wang Shngjun: ‘Sange zhisheng’ shi fayuan shizhng jianchi de zhidao sixiang,” Fazhi Ribao, June 23, 2008, http://news.xinhuanet.com/legal/2008-06/23/content_8420938.htm.

⁶ Central Committee of the Chinese Communist Party, Decision concerning some Major Questions in Comprehensively Moving Forward with Governing the Country According to Law (Fourth Plenum Decision), October 23, 2014, § VII (7).

⁷ The Communique of the Fourth Plenum and the Fourth Plenum Decision § III stress the implementation problem, declaring implementation to be the “vital force” and basis of authority of the law.

⁸ Jacques deLisle, *Traps, Gaps, and Law: Prospects and Challenges for China’s Reforms* (Oxford Foundation for Law, Justice and Society, 2007).

⁹ Communique of the Fourth Plenum; Fourth Plenum Decision §§ I, II, VI, VII; Supreme People’s Court, *Outline of the Fourth Five Year Plan for Reform of the People’s Courts (2104-2018) (Court Reform Plan)*, July 2014, § II

¹⁰ Communique of the Third Plenum; Third Plenum Decision, pts. 2, 3; see also Fourth Plenum Decision §§ I, II, III.2

¹¹ Fourth Plenum Decision, § II.4

¹² Communiqué of the Third Plenum, par. 15; Third Plenum Decision, pts. 5-8, 11, 20-23; Fourth Plenum Decision Sec. II.4.

¹³ Third Plenum Decision, pt. 12; Adam Hersh, “China’s Path to Financial Reform,” Center for American Progress, October 8, 2014,

<https://www.americanprogress.org/issues/economy/report/2014/10/08/98477/chinas-path-to-financial-reform/>; Communique of the Third Plenum (declaring finance “the basis of national governance”); 60 Points, pts. 17-19.

¹⁴ These issues are discussed below in the context of engagement with the international economic legal order.

¹⁵ Communique of the Third Plenum; Third Plenum Decision, pt. 32; Communique of the Fourth Plenum; Fourth Plenum Decision §§ I, IV, V; Court Reform Plan, §§ II, III and pt.16.

¹⁶ Third Plenum Decision, pts. 32-33; Communiqué of the Fourth Plenum; Fourth Plenum Decision §§ IV, VI.1: Court Reform Plan, § III.1,2,16,48-52,55.

¹⁷ Andrew Wedeman, “Xi Jinping’s Tiger Hunt and the Politics of Corruption,” *China Currents* 15 (2014), http://www.chinacenter.net/2014/china_currents/13-2/xi-jinpings-tiger-hunt-and-the-politics-of-corruption/; Third Plenum Decision, pts. 36-37.

¹⁸ Communiqué of the Fourth Plenum; Fourth Plenum Decision § III.3-5.

¹⁹ Administrative Litigation Law (as amended 2014); Fourth Plenum Decision, § IV.1-2; Court Reform Plan, pts. 1,2,4,59.

²⁰ See Jacques deLisle, “Law and Democracy in China: A Complex Relationship,” in Kate Xiao Zhou, Shelley Rigger, and Lynn T. White III, eds., *Democratization in China, Korea and Southeast Asia* (London: Routledge, 2014), 126-140.

²¹ Communiqué of the Fourth Plenum; Fourth Plenum Decision, §§ II.3, III, IV-V.

²² Communiqué of the Fourth Plenum and Fourth Plenum Decision §§ II.3, III.6 ; Court Reform Plan, pt. 7; Cao Yin, “Top Court Issues Interpretation on Civil Environmental Cases,” *China Daily*, January 6, 2015; Wang Xixin and Zhang Yongle, “The Rise of Participatory Governance in China,” *University of Pennsylvania East Asia Law Review* (forthcoming 2015); Wang Xixin, “Public Participation and its Limits,” (May 28, 2003), http://www.law.yale.edu/documents/pdf/Intellectual_Life/CL-PP-Wang_Xixin_-_Public_Participation_and_Its_Limits.pdf; Jamie P. Horsley, “Toward a More Open China,” in Ann Florini, ed., *The Right to Know* (New York: Columbia University Press, 2007).

²³ Communique of the Third Plenum; Third Plenum Decision, pts 27-29.

²⁴ Jacques deLisle, Avery Goldstein, and Guobin Yang, “The Internet, Social Media and a Changing China,” and Rogier Creemers, “The Privilege of Speech and New Media,” in Jacques deLisle, Avery Goldstein, and Guobin Yang, eds. *The Internet, Social Media and a Changing China* (Philadelphia: University of Pennsylvania Press, 2016).

²⁵ “Matching Resistance to Repression in China,” Chinese Human Rights Defenders, April 17, 2015, <http://chrdnet.com/2015/04/matching-resistance-to-repression-in-china/>

²⁶ Full Text from President Xi Jinping’s Speech, September 22, 2015, <https://www.ncuscr.org/content/full-text-president-xi-jinpings-speech>; “Full Transcript: Interview with Chinese President Xi Jinping,” *The Wall Street Journal*, September 22, 2015 (question 10); “White House Sends Tough Message on NGOs as Xi Visits,” *Agence France-Presse*, September 23, 2015; *US-China Perception Monitor*, “NGOs are a No Go,” September 25, 2015, <http://www.uscnpm.org/blog/2015/09/25/ngos-are-a-no-go-how-the-chinese-governments-proposed-law-will-affect-international-relations/>

²⁷ Samson Yuen, “Debating Constitutionalism in China: Dreaming of a Liberal Turn?” *China Perspectives* no. 4 (2013): 67-72; General Office of the Central Committee of the Chinese Communist Party, “Communique on the Current State of the Ideological Sphere,” April 22, 2013, translation at <http://www.chinafile.com/document-9-chinafile-translation>; Chris Buckley, “China Takes Aim at Western Ideas,” *The New York Times*, August 19, 2013; Dan Levin, “China Tells Schools to Suppress Western Ideas, with One Big Exception,” *The New York Times*, February 9, 2015.

²⁸ Kong Qingjiang, “China in the WTO and Beyond,” *Tulane Law Review* 88 (2014): 960-980; Stuart S. Malawer, “U.S.-China Trade Relations—

Litigation in the WTO since 2001,” International Law Practicum 26 (2013): 122-130.

²⁹ Jiangyu Wang, “China’s Regional Trade Agreements,” Singapore Yearbook of International Law 8 (2004): 119-147; Singapore Ministry of Trade and Industry, “Factsheet on the Regional Comprehensive Economic Partnership,” November 2012,

http://www.fta.gov.sg/press_release%5CFACTSHEET%20ON%20RCEP_final.pdf; Murray Hieber and Liam Hanlin, “ASEAN and Partners Launch Regional Comprehensive Economic Partnership,” Center for Strategic & International Studies, December 7, 2012, <http://csis.org/publication/asean-and-partners-launch-regional-comprehensive-economic-partnership>.

³⁰ Luo Weiteng, “Game-Changing New Law a Boon to FDI,” China Daily, February 13, 2015; Ministry of Commerce, Foreign Investment Law of the People’s Republic of China (Draft for Comments), January 2015.

³¹ “CEOs Urge Obama to Prioritize BIT Talks with China,” The US-China Business Council, <https://www.uschina.org/media/inthenews/ceos-urge-obama-prioritize-bit-talks-xi>;

“Xi’s U.S. Visit to Promote Bilateral Investment Treaty,” Xinhua, September 19, 2015, http://news.xinhuanet.com/english/2015-09/19/c_134640124.htm

³² “Interview with Chinese President Xi Jinping,” (question 9); Full Text from President Xi Jinping’s Speech (in Seattle).

³³ Robert Zoellick, “International Treaties Can Once Again Help China Advance,” Financial Times, March 10, 2014; “Why a US-China Bilateral Investment Treaty Matters,” Paulson Institute, February 13, 2015, <http://www.paulsoninstitute.org/paulson-blog/2015/02/13/why-a-us-china-bilateral-investment-treaty-matters/>. This idea, arguably, is explicit in the Third Plenum Decision, pts. 23-24.

³⁴ “Interview: AIIB has Opportunity to Establish Right Standards for Multilateral Development Banks: Expert,” Xinhua, June 30, 2015, http://news.xinhuanet.com/english/2015-06/30/c_134366519.htm; Dingding Chen, “3 Reasons the BRICS’ New Development Bank Matters,” *The Diplomat*, July 23, 2014; “\$100bn BRICS Monetary Fund to be Operational in 30 Days,” *BRICSPost*, July 1, 2015, http://thebricspost.com/100bn-brics-monetary-fund-to-be-operational-in-30-days/#.VhiZe_IVhBc; “Why China is Creating a ‘World Bank’ for Asia,” *The Economist*, November 11, 2014; Cary Huang, “China Frustrated by Delayed Reforms to Increase its Say at IMF,” *South China Morning Post*, April 20, 2015.

³⁵ “Interview with Chinese President Xi Jinping,” (question 1); Koh Gui Qing, “China’s AIIB to Offer Loans with Fewer Strings Attached,” *Reuters*, September 1, 2015; Hua Shengdun, “World Bank, IMF: Will Work with AIIB,” *China Daily*, April 17, 2015.

³⁶ “Why China is Creating a New ‘World Bank’ for Asia,” *The Economist*, November 11, 2014; Geoff Raby, “China’s AIIB Bank: Part of a Much Bigger Master Plan,” *National Interest*, April 28, 2015; Shintaro Hamanaka, “Trans-Pacific Partnership versus Regional Comprehensive Economic Partnership: Control of Membership and Agenda Setting,” *ADB Working Paper Series on Regional Economic Integration*, no. 146 (2014).

³⁷ Sancha Basu Das, “RCEP and TPP: Comparisons and Concerns,” *ISEAS Perspective*, January 7, 2013; “What’s the Big Deal?,” *The Economist*, March 28, 2015.

³⁸ The White House, “President Obama: ‘Writing the Rules for 21st Century Trade,’” February 18, 2015, <https://www.whitehouse.gov/blog/2015/02/18/president-obama-writing-rules-21st-century-trade>

³⁹ The White House, “Statement by the President on the Trans-Pacific Partnership,” October 5, 2015, <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2015/10/05/statement-president-trans-pacific-partnership>; Min Ye, “China Liked TPP—Until U.S. Officials Opened Their Mouths,” Foreign Policy, May 15, 2015, <http://foreignpolicy.com/2015/05/15/china-liked-trans-pacific-partnership-until-u-s-officials-opened-their-mouths-trade-agreement-rhetoric-fail/>; Nash Jenkins, “China Expresses Hesitant Support for the Trans-Pacific Partnership,” Time, October 6, 2015, <http://time.com/4062442/tpp-china-free-trade-deal/>.

⁴⁰ “Competition Policy and Enforcement in China,” US-China Business Council, September 2014, https://www.uschina.org/sites/default/files/AML%202014%20Report%20FINAL_0.pdf; Paul Mozur and Quentin Hardy, “China Hits Qualcomm with Fine,” The New York Times, February 9, 2015; Jamil Anderlini, “China’s Li Assures Foreign Investors in Wake of Fines,” Financial Times, September 10, 2014.

⁴¹ www.nndbbrics.org.

⁴² Jane Perlez, “Stampede to Join China’s Development Bank Stuns Even Its Founder,” The New York Times, April 2, 2015.

⁴³ Rebecca Liao, “Out of the Bretton Woods,” Foreign Affairs, July 27, 2015, <https://www.foreignaffairs.com/articles/asia/2015-07-27/out-bretton-woods>.

⁴⁴ Declaration of the Government of the People’s Republic of China on China’s Territorial Sea (September 4, 1958); Law of the PRC on the Territorial Sea and the Contiguous Zone (1992); Declaration on Ratification of the United Nations Convention on the Law of the Sea, China (1996); Law of the PRC on the Exclusive Economic Zone and the Continental Shelf (1998).

⁴⁵Jacques deLisle, “Troubled Waters: China’s Claims and the South China Sea,” *Orbis* 56, no. 3 (2012): 608-642; Peter Dutton, “Three Disputes and Three Objectives,” *Naval War College Review* 64, no. 4 (2011): 42- 67.

⁴⁶ The White House, “Remarks by President Obama and President Xi of the People’s Republic of China in Joint Press Conference,” September 25, 2015, <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2015/09/25/remarks-president-obama-and-president-xi-peoples-republic-china-joint>; “Interview with Chinese President Xi Jinping,” (question 4).

⁴⁷ Mark J. Valencia, “US-China Military Agreements Dodge Deep Differences,” *The Diplomat*, October 10, 2015, <http://thediplomat.com/2015/10/us-china-military-agreements-dodge-deep-differences/>.

⁴⁸ Zhiguo Gao and Bing Bing Jia, “The Nine-Dash Line in the South China Sea: History, Status and Implications,” *American Journal of International Law* 107, no. 1 (2013): 98-123.

⁴⁹ Zheng Wang, “China’s Puzzling ADIZ Decision Making,” *The Diplomat*, December 18, 2013; Jane Perlez, “China Explains Handling of B-52 Flight as Tensions Escalate,” *The New York Times*, November 27, 2013; Michael D. Swaine, “Chinese Views and Commentary on the East China Sea Air Defense Identification Zone,” *China Leadership Monitor*, no. 43 (2013).

⁵⁰ Feng Zhang, “Should Beijing Establish an Air Defense Identification Zone over the South China Sea?” *Foreign Policy*, June 4, 2015, <http://foreignpolicy.com/2015/06/04/should-beijing-establish-an-air-defense-identification-zone-over-the-south-china-sea/>; Li Bao and Si Yang, “Experts Worry China May Soon Establish South China Sea ADIZ,” *VOA News*, July 29, 2015, <http://www.voanews.com/content/experts-concerned-china-may-soon-establish-southern-adiz/2882795.html>.

⁵¹ Jim Sciutto, “Behind the Scenes: A Secret Navy Flight over China’s Military Build-Up,” CNN, May 26, 2015, <http://www.cnn.com/2015/05/26/politics/south-china-sea-navy-surveillance-plane-jim-sciutto/>; Asia Maritime Transparency Initiative, “Flight of the Poseidon: New Navy Footage Released,” May 21, 2015, <http://amti.csis.org/flight-of-the-poseidon-new-navy-footage-released/>.

⁵² The White House, “U.S.-China Joint Announcement on Climate Change,” November 12, 2014, <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2014/11/11/us-china-joint-announcement-climate-change>; U.S. Department of State, “United States and China Strengthen Climate Change Cooperation,” June 24, 2015, <http://www.state.gov/r/pa/prs/ps/2015/06/244168.htm>.

⁵³ Darren Samuelsohn and Lisa Friedman, “Obama Tries to Rally U.N. Climate Conference, but Deadlock Persists,” The New York Times, December 18, 2009.

⁵⁴ “China: Common but Differentiated Responsibilities on Climate Change,” CCTV News, June 19, 2012, <http://english.cntv.cn/program/newshour/20120619/110990.shtml>; “China Urges Combating Climate Change under Principle of ‘Common but Differentiated Responsibilities,’” China Climate Change Info-Net, January 2, 2008, <http://en.ccchina.gov.cn/Detail.aspx?newsId=31875&TId=96%22%20title=%22China%20urges%20combating%20climate%20change%20under%20principle%20of%20%22common%20but%20differentiated%20responsibilities%22>.

⁵⁵ “Xi Reaffirms China’s Climate Ambition, Urges Concrete Action,” Xinhua, September 27, 2015, http://news.xinhuanet.com/english/2015-09/28/c_134668045.htm.

⁵⁶ The White House, “Fact Sheet: President Xi Jinping’s State Visit to the United States,” September 25, 2012, <https://www.whitehouse.gov/the-press-office/2015/09/25/fact-sheet-president-xi-jinpings-state-visit-united-states>.

⁵⁷ Better Internet Governance,” China Daily, April 30, 2014; “China Holds First World Internet Conference, Urges Better Governance,” Xinhua, November 20, 2014; Shannon Tiezzi, “The Internet with Chinese Characteristics,” The Diplomat, November 20, 2014; United Nations General Assembly, 69th Session, Agenda Item No. 69 A/69/723, January 13, 2015, <https://ccdcoe.org/sites/default/files/documents/UN-150113-CodeOfConduct.pdf>; “Interview with Chinese President Xi Jinping” (question 10).

⁵⁸ National Security Law of the PRC, art. 25 (2015); Chen Haying, “China Adopts New National Security Law), Global Times, July 2, 2015; “China Passes New National Security Law Extending Control over Internet,” Agence France Presse, July 1, 2015; “The ‘Chilling Effect’ of China’s New Cybersecurity Regime,” Foreign Policy, July 10, 2015 (interviews with human rights NGO experts); Austin Ramzy, “What You Need to Know About China’s Draft Cybersecurity Law,” The New York Times, July 9, 2015.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN BIÊN DỊCH TÀI LIỆU HỌC THUẬT VỀ KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC TRUNG QUỐC

Mục đích

Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược Trung Quốc là một dự án phi chính trị, phi thương mại và phi lợi nhuận do Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES) tổ chức thực hiện nhằm mục đích cung cấp, phát triển nguồn học liệu có giá trị, cập nhật những thông tin kịp thời và có hệ thống, đồng thời cung cấp những nhận định sâu sắc về chuyên ngành nghiên cứu kinh tế và chiến lược Trung Quốc bằng tiếng Việt, góp phần thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề về Trung Quốc tại Việt Nam.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Dự án Biên dịch tài liệu học thuật về Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Trung, tiếng Anh về các vấn đề của Trung Quốc, trong đó chủ yếu là về lĩnh vực kinh tế, chiến lược.

Nguồn tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, tài liệu hội thảo khoa học hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực Kinh tế và Chiến lược của Trung Quốc;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đông đảo độc giả quan tâm.

~~~~~

Trang chủ VEPR: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Thông tin thêm về dự án: Đang cập nhật

Danh mục các bài đã xuất bản: Đang cập nhật

Theo dõi Dự án trên Facebook:

<https://www.facebook.com/DuAnBienDichKinhTeChienLuocTQ>

Mọi ý kiến đóng góp và trao đổi xin vui lòng gửi tới:

Ms. Nguyễn Thị Thanh Tú

Email: [vc@vepr.org.vn](mailto:vc@vepr.org.vn)

Hotline: 0906 069 196



---

## NHỮNG TÁC PHẨM DỊCH KHÁC

**TLD-16 Về cải cách quân đội tại Trung Quốc\***

**TLD-17 Về cải cách quân đội tại Trung Quốc\*\***

**TLD-18 Đô thị hóa và những cải cách liên hoàn về chế độ đất đai - tài chính - hộ khẩu**

**TLD-19 Theo đuổi giấc mơ Trung Hoa - Những thay đổi thể chế của nền ngoại giao Trung Quốc dưới thời Chủ tịch Tập Cận Bình**

**TLD-20 Đánh giá sau 3 năm Chủ tịch Tập Cận Bình lên nắm quyền\* - Nhà sử học Tập Cận Bình với chủ nghĩa Mác, quan điểm sử học Trung Quốc, chủ nghĩa dân tộc và chủ nghĩa toàn cầu**

---

## LIÊN HỆ

**Chương trình Nghiên cứu Kinh tế Trung Quốc thuộc VEPR (VCES)**

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ: Phòng 707, Nhà E4  
144 Xuân Thủy, Cầu Giấy  
Hà Nội, Việt Nam

Tel: (84-4) 3 754 7506 -704/714

Fax: (84-4) 3 754 9921

Email: [nguyen.thanhtu@vepr.org.vn](mailto:nguyen.thanhtu@vepr.org.vn)

Website: [www.vepr.org.vn](http://www.vepr.org.vn)

Bản quyền © VCES 2016